

# Sách của Daniel - Số một trăm

*Cuộc tranh đấu không ngừng vì giáo lý xưng công chính bởi đức tin: Một phân tích lịch sử về sự bội đạo trong truyền thống Tin Lành*

Jeff Pippenger

2024-02-29

Sứ điệp do các Trưởng lão Jones và Waggoner mang đến trong cuộc phản loạn năm 1888 là sứ điệp về sự xưng công bình bởi đức tin một cách đích thực. Phái Tin Lành bội đạo lập luận rằng sự xưng công bình do sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá ban cho chỉ che đậy con người trong tội lỗi của mình, nhưng huyết Ngài thực sự không cất bỏ tội lỗi của người ấy. Giáo lý sai lầm này đòi việc cất bỏ tội lỗi đến lúc Tái Lâm, khi bấy giờ các tội nhân được biến đổi một cách thần kỳ. Phái Tin Lành bội đạo, và — một cách chính thức kể từ năm 1957 — Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, khẳng định rằng Đấng Christ chỉ là Đấng Thay Thế của chúng ta, chứ không phải là Gương Mẫu của chúng ta. Một năm trước 1888, Bà White đã viết như sau.

"Ta sẽ ban cho các người một tấm lòng mới, và đặt trong các người một thần khí mới.' Tôi tin hết lòng rằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang được rút khỏi thế gian, và những người đã được ban cho ánh sáng lớn lao và những cơ hội mà không biết tận dụng sẽ là những kẻ đầu tiên bị bỏ lại. Họ đã làm buồn Thánh Linh của Đức Chúa Trời đến nỗi Ngài lìa khỏi họ. Hoạt động hiện nay của Sa-tan trong việc tác động trên tâm lòng, cũng như trên các hội thánh và các dân tộc, phải khiến mọi người nghiên cứu lời tiên tri giật mình. Sự cuối cùng đã gần. Nguyện các hội thánh của chúng ta trở dậy. Hãy để quyền năng biến đổi của Đức Chúa Trời được kinh nghiệm trong lòng từng thành viên, rồi chúng ta sẽ thấy sự vận hành sâu xa của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Sự tha thứ tội lỗi đơn thuần không phải là kết quả duy nhất của sự chết của Chúa Giê-su. Ngài đã dâng sự hy sinh vô hạn không chỉ để tội lỗi được cất bỏ, mà còn để bản tính con người được phục hồi, được làm đẹp lại, được tái thiết từ chỗ hoang tàn đổ nát, và trở nên xứng đáng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời....

Đấng Christ là chiếc thang mà Gia-cóp đã thấy, chân thang đặt trên đất và nấc thang trên cùng vươn tới các tầng trời cao nhất. Điều này cho thấy phương cách cứu rỗi đã được định. Chúng ta phải leo nấc này qua nấc khác trên chiếc thang ấy. Nếu ai trong chúng ta cuối cùng được cứu, thì đó là nhờ bám chặt lấy Chúa Giê-su như bám vào các nấc thang. Đấng Christ trở nên cho người tin sự khôn ngoan và sự công chính, sự thánh hóa và sự cứu chuộc....

Sẽ có những sự sa ngã khủng khiếp nơi những người nghĩ rằng họ đứng vững vì họ có lẽ thật; nhưng họ không có lẽ thật như ở trong Chúa Giê-su. Chỉ một thoáng bất cẩn cũng có thể đẩy một linh hồn vào sự hư mất không thể cứu vãn. Một tội dẫn đến tội thứ hai, và tội thứ hai dọn đường cho tội thứ ba, cứ thế tiếp diễn. Là những sứ giả trung tín của Đức Chúa Trời, chúng ta phải không ngừng nài xin Ngài giữ chúng ta bằng quyền năng của Ngài. Nếu chúng ta chệch khỏi bản phận dù chỉ một tấc, chúng ta có nguy cơ đi tiếp trên một con đường tội lỗi kết thúc trong sự hư mất. Mỗi người chúng ta đều có hy vọng, nhưng chỉ theo một cách—là gắn chặt mình với Đấng Christ và dốc hết mọi nỗ lực để đạt đến sự trọn vẹn của đức tính Ngài.

Cái thứ tôn giáo ngọt ngào dễ dãi, coi nhẹ tội lỗi và cứ mãi nói về tình yêu của Đức Chúa Trời đối với kẻ có tội, lại khuyến khích kẻ có tội tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu họ trong khi họ vẫn tiếp tục sống trong tội và biết rõ đó là tội. Nhiều người xưng mình tin lẽ thật hiện tại đang làm như vậy. Lẽ thật bị tách rời khỏi đời sống họ, và đó là lý do nó không còn quyền năng để cáo trách và hoán cải linh hồn. Phải bóc hết từng dây thần kinh, tinh thần và cơ bắp để lia bỏ thế gian, những phong tục, lễ thói và thời trang của nó....

"Nếu bạn từ bỏ tội lỗi và thực hành đức tin sống động, các phước lành dư dật của thiên đàng sẽ là của bạn." Selected Messages, quyển 3, 155.

“Tôn giáo ‘ngoan đạo’ giả dối của Tin Lành bội đạo” đã được thiết lập như một giáo lý chính thức ngay từ đầu thế kỷ thứ tư của Phục Lâm vào năm 1857. Nó đưa ra một định nghĩa về sự xưng công chính mà “khuyến khích tội nhân tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu người ấy trong khi người ấy vẫn tiếp tục phạm tội.” Thập tự giá dạy rằng “sự tha tội không phải là kết quả duy nhất của sự chết của Chúa Giê-su,” vì “Ngài đã thực hiện sự hy sinh vô hạn không chỉ để tội lỗi được cất bỏ, mà còn để bản tính con người được phục hồi, được làm đẹp lại, được tái thiết từ những đổ nát của nó, và được làm cho xứng đáng ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.”

Sự bội nghịch năm 1857 cho thấy rằng hạt giống của sự bội nghịch được gieo vào năm 1863, rồi nảy mầm vào năm 1888, và sau đó được tưới tẩm bởi thông điệp giả mạo được đại diện bởi cuốn sách xuất bản năm 1919 (The Doctrine of Christ), rồi cuộc đã kết trái bằng một lời tuyên bố công khai rằng “đức tin của người công chính” nguyên thủy, vốn được biểu trưng bởi hai bảng của Habakkuk, nay đã bị loại bỏ và thay thế bằng định nghĩa bị xuyên tạc của “xưng công chính bởi đức tin” vốn tồn tại trong Tin Lành bội đạo. Nhà tiên tri bất tuân từ Judah đã quay trở lại với hội của những kẻ nhạo báng và ăn cùng với nhà tiên tri dối trá ở Bethel.

Thông điệp gửi cho hội thánh La-ô-đi-xê, vốn lần đầu được trình bày cho phong trào những người theo Miller vào năm 1856, rồi lại được trình bày cho hội thánh La-ô-đi-xê vào năm 1888, đã bị khước từ ở mọi chặng đường. Thông điệp của Jones và Waggoner, mà theo Bà White vừa là sứ điệp gửi cho La-ô-đi-xê vừa là sứ điệp về sự xưng công bình bởi đức tin, đã bị từ chối, với lý lẽ rằng những kẻ phản nghịch đang khước từ nó thực ra đang bảo vệ các cột mốc xưa! Những cột mốc mà họ bảo vệ chỉ là một nền tảng do con người tự dựng nên, được xây trên cát.

Sứ điệp về “sự xưng công bình bởi đức tin” do Jones và Waggoner trình bày vào năm 1888 bao gồm lẽ thật của Tin Lành chân chính, rằng những ai được xưng công bình cũng được thánh hóa. Sứ điệp ấy nhấn mạnh rằng được xưng công bình là “thực sự” được làm nên thánh, chứ không chỉ đơn thuần được “tuyên bố” là thánh về mặt pháp lý. Sứ điệp của Jones và Waggoner, mà Bà White xác nhận bà đã trình bày suốt nhiều năm trước cuộc chống đối năm 1888, khẳng định rằng khi sự xưng công bình được quy cho, thì sự thánh hóa đồng thời được ban cho.

Không thể khác được, vì cả sự xưng công bình lẫn sự thánh hóa đều được thực hiện bởi sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong tín hữu. Xưng công bình và thánh hóa chỉ là hai từ mô tả hai yếu tố của một công việc duy nhất được thực hiện trong lòng tín hữu bởi sự hiện diện của Đức Thánh Linh.

Chính sứ điệp của Moses mà những kẻ nổi loạn của Korah đã khước từ, đã lại bị khước từ vào năm 1856, rồi một lần nữa vào năm 1888, và đến năm 1957 thì được công khai tôn xưng làm thần học cứu rỗi của Cơ Đốc Phục Lâm kiểu Laodicea. Sự phản loạn liên tục khiến Đức Chúa Trời mệt mỏi, vì dân chúng nói: "Ai làm điều ác đều được coi là tốt trước mặt Chúa, và Ngài vui lòng về họ; hoặc: Đức Chúa Trời của sự phán xét ở đâu?"

Họ nói: "những người đang phạm tội được xưng công chính bởi huyết của Đấng Christ, và Đức Chúa Trời vui lòng nơi họ, mặc dù họ vẫn tiếp tục phạm tội." Đây là sự lừa dối thuộc linh được thể hiện qua sứ điệp gửi cho Laodicea (một dân bị phán xét): mặc dù Đấng Christ gọi người Laodicea là "khốn khổ, đáng thương, nghèo nàn, đui mù và trần truồng," họ lại tin rằng mình "giàu có, dư dật của cải, và chẳng thiếu thốn điều gì." Và trong tình trạng ấy, thực ra họ đang sắp bị Chúa mưa ra khỏi miệng Ngài.

Những người trung tín trong lịch sử Millerite, những người đã kiên trì vượt qua kinh nghiệm về sự thất vọng đầu tiên vào năm 1844, như được Jeremiah mô tả trong chương mười lăm, câu mười lăm đến hai mươi mốt, như những người xây dựng đền thờ trung tín, những người đã được hứa rằng nếu họ không trở lại với "hội của những kẻ nhạo báng" thì họ sẽ trở nên "miệng" của Đức Chúa Trời, đã quay trở lại "hội của những kẻ nhạo báng" (được đại diện bởi tiên tri đối trá của Bethel), và chuyển thành những người La-ô-đi-xê, đang ở bờ vực bị mưa ra khỏi miệng của Đức Chúa Trời, mà họ không hề biết.

Tình trạng Laodicê của Phục Lâm vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 được tiêu biểu bởi tình trạng của những người Kháng Cách vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Hai thời kỳ lịch sử ấy lại được tiêu biểu bởi những người Do Thái hay bắt bẻ, khi Đức Thánh Linh giảng xuống trong phép báp-têm của Đấng Christ. Trong cả ba thời kỳ ấy, một dân tộc từng được chọn đã, và hiện đang, bị bỏ qua. Đấng Sứ giả của Giao ước trong thời Giảng Báp-tít sẽ lập giao ước với những người mà Phi-e-rơ gọi là "dòng dõi được chọn."

Nhưng anh em là dòng dõi được chọn, là chức tế lễ vương giả, là dân thánh, là dân thuộc riêng về Đức Chúa Trời; hầu cho anh em rao truyền những nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm vào ánh sáng lạ lùng của Ngài. Trước kia anh em không phải là một dân, nhưng nay là dân của Đức Chúa Trời; trước kia chưa được thương xót, nhưng nay đã được thương xót. 1 Phi-e-rơ 2:9, 10.

Phêrô xác định rằng dân được tuyển chọn mới trong thời của ông chính là Giáo hội Kitô giáo. Họ đã được chọn làm một "dòng dõi được tuyển chọn", vào thời mà Đức Kitô và Gioan Tẩy Giả đều gọi dân được tuyển chọn trước kia là "dòng dõi rắn độc".

Hỡi dòng dõi rắn độc, các ngươi vốn ác, làm sao có thể nói điều lành? Vì miệng nói ra điều đầy dẫy trong lòng. Ma-thi-ơ 12:34.

Thế hệ đã qua đi là một "dòng dõi rắn độc", biểu tượng của Sa-tan — loài bò sát trong lời tiên tri Kinh Thánh. Thế hệ đã qua đi ấy đã làm đầy chén của thời kỳ thử thách, và qua bốn thế hệ họ đã ăn sâu vào bản tính của rắn độc. Họ đã có cái trán của một dâm phụ. Đó là lý do vì sao hai mươi lăm trưởng lão trong Ê-xê-chi-ên chương tám sẵn lòng cúi lạy mặt trời. Họ đã hình thành bản chất của

chế độ giáo hoàng.

Sứ điệp của thiên sứ thứ ba đã được rao truyền cho thế giới, cảnh báo mọi người đừng nhận dấu của con thú hoặc của hình tượng nó trên trán hay trên tay họ. Nhận dấu này có nghĩa là đi đến cùng một quyết định như con thú đã làm và cổ xúy cùng những ý tưởng ấy, đối nghịch trực tiếp với Lời Đức Chúa Trời. Review and Herald, ngày 13 tháng 7 năm 1897.

Dấu của con thú là dấu của kẻ tội ác, là giáo hoàng Rôma và là đại diện của Sa-tan trên trần gian. Đồng tâm trí với con thú tức là đồng tâm trí với Sa-tan, kẻ được tượng trưng như một con rắn độc.

"Để mưu cầu lợi lộc và vinh dự trần thế, Hội thánh đã bị dẫn dắt tìm kiếm sự ưu ái và hậu thuẫn của những người quyền thế trên thế gian; và như thế, khi khước từ Đấng Christ, Hội thánh đã bị xúi giục phải thần phục kẻ đại diện của Sa-tan—giám mục Rôma." Cuộc Tranh Chấp Vĩ Đại, 50.

Trong thế hệ cuối cùng của một dân đã từng được chọn, tính cách của họ phản ánh tính cách của Sa-tan. "Thế hệ được chọn", những người trước kia không phải là dân của Đức Chúa Trời, được chọn thông qua một tiến trình thử luyện, sàng lọc và thanh tẩy. Những ai vượt qua tiến trình thử luyện được chọn để bước vào mối quan hệ giao ước với Đức Chúa Trời. Chúa đã lập giao ước với Hội Thánh Cơ Đốc, rồi lại với Millerite Adventism, và Ngài lại làm như vậy với một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Khi Chúa lập giao ước với dân mới được chọn của Đức Chúa Trời (những người trước kia vốn không phải là dân của Đức Chúa Trời), Ngài đến với họ như Sứ Giả của Giao Ước. Trong ba giai đoạn lịch sử ứng nghiệm Ma-la-chi chương ba, giai đoạn nào cũng có một sứ giả dọn đường cho Sứ Giả của Giao Ước. Sứ giả thứ nhất là Giăng Báp-tít, người làm hình bóng cho sứ giả thứ hai và thứ ba. Sứ giả thứ hai là William Miller. Cùng nhau, các đặc điểm tiên tri của Giăng Báp-tít và William Miller xác lập các đặc điểm của sứ giả dọn đường để Sứ Giả của Giao Ước đến và lập giao ước với một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Ba sứ giả dọn đường cho Đấng Christ, là Sứ giả của Giao ước, đột ngột đến đền thờ của Ngài, minh họa một công việc được hoàn thành trong thời kỳ phán xét điều tra, vốn kết thúc bằng phán xét thi hành.

Trong những ngày sau cùng của lịch sử trái đất này, giao ước của Đức Chúa Trời với dân giữ các điều răn của Ngài sẽ được đổi mới. 'Trong ngày đó, Ta sẽ vì họ mà lập giao ước với thú đồng, với chim trời, và với các loài bò sát trên đất; Ta sẽ bẻ gãy cung và gươm, diệt trừ chiến trận khỏi đất, và Ta sẽ khiến họ được nằm yên ổn. Ta sẽ đính ước người với Ta đời đời; phải, Ta sẽ đính ước người với Ta trong sự công chính, trong lẽ phải, trong lòng nhân từ và trong sự thương xót. Ta cũng sẽ đính ước người với Ta trong sự thành tín; và người sẽ biết Chúa.'

'Và trong ngày ấy sẽ xảy ra: Ta sẽ nhậm lời, Đức Chúa phán; Ta sẽ nhậm lời các từng trời, và chúng sẽ nhậm lời đất; và đất sẽ nhậm lời lúa mì, rượu và dầu; và chúng sẽ nhậm lời Jezreel. Ta sẽ gieo nó cho Ta trên đất; Ta sẽ thương xót kẻ chưa được thương xót; Ta sẽ phán với những kẻ chẳng phải là dân Ta: Các người là dân Ta; và họ sẽ nói: Ngài là Đức Chúa Trời của chúng con.' Ô-sê 2:14-23.

"Trong ngày ấy, . . . phần còn sót lại của Israel, và những kẻ thoát khỏi nhà Gia-cốp, . . . sẽ nương cậy nơi Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Israel, cách chân thật." Ê-sai 10:20. Từ "mọi dân, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi nước" sẽ có những người hân hoan đáp lại sứ điệp: "Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài; vì giờ phán xét của Ngài đã đến." Họ sẽ quay khỏi mọi thần tượng ràng buộc họ với thế gian này, và sẽ "thờ lạy Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước." Họ sẽ giải thoát mình khỏi mọi vương vùi, và sẽ đứng trước thế gian như những chứng tích về lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Vâng phục mọi điều răn dạy của Đức Chúa Trời, họ sẽ được các thiên sứ và loài người nhìn nhận là những người "giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, và đức tin của Đức Chúa Giê-su." Khải Huyền 14:6-7, 12.

"Kìa, những ngày đến, Chúa phán, kẻ cày sẽ đuổi kịp kẻ gặt, và người đập nho sẽ đuổi kịp kẻ gieo giống; và các núi sẽ nhỏ giọt rượu ngọt, và mọi đồi sẽ tan chảy. Ta sẽ đem lại [đảo ngược] cảnh lưu đày của dân Ta là Y-sơ-ra-ên, và họ sẽ xây lại các thành hoang tàn và ở trong đó; họ sẽ trồng vườn nho và uống rượu của chúng; họ cũng sẽ làm vườn và ăn trái của chúng. Ta sẽ trồng họ trên đất của họ, và họ sẽ không còn bị nhổ bật khỏi đất mà Ta đã ban cho họ nữa, Chúa, Đức Chúa Trời của người, phán. A-mốt 9:13-15.' Review and Herald, ngày 26 tháng 2 năm 1914."

Ma-la-chi chương ba đã được ứng nghiệm trong thời của Đấng Christ và trong thời của những người theo Miller, và hai bối cảnh lịch sử ấy cho thấy sự ứng nghiệm của nó trong thời kỳ sau rốt. Bà White liên kết sự ứng nghiệm của Ma-la-chi chương ba với công việc Đấng Christ thanh tẩy đền thờ.

Khi thanh tẩy đền thờ khỏi những kẻ mua bán của thế gian, Đức Chúa Giê-xu tuyên bố sứ mạng của Ngài là thanh tẩy tâm lòng khỏi sự ô uế của tội lỗi—khỏi những ham muốn trần tục, những dục vọng ích kỷ, những thói quen xấu xa làm bại hoại linh hồn. Ma-la-chi 3:1-3 được trích dẫn. Khát vọng của các thời đại, 161.

Việc Chúa Kitô thanh tẩy đền thờ tượng trưng cho công việc Ngài thanh tẩy tâm lòng của tội nhân ăn năn. Trong chức vụ của Ngài giữa loài người, Ngài đã hai lần thanh tẩy đền thờ trần gian.

Nhà tiên tri nói, 'Tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và đất được chiếu sáng bởi vinh quang của người. Người kêu lớn tiếng một cách mạnh mẽ, rằng: Babylon lớn đã sụp đổ, đã sụp đổ, và đã trở nên chỗ ở của ma quỷ' (Revelation 18:1, 2). Đây là cùng một sứ điệp đã được thiên sứ thứ hai rao ra. Babylon đã sụp đổ, 'vì nàng đã làm cho mọi dân uống rượu thịnh nộ của sự tà dâm của nàng' (Revelation 14:8). Rượu ấy là gì?—Những giáo lý giả dối của nàng. Nàng đã đem đến cho thế gian một ngày Sa-bát giả thay cho ngày Sa-bát của điều răn thứ tư, và đã lập lại điều dối trá mà Sa-tan trước hết nói với Ê-va trong Ê-đen—sự bất tử tự nhiên của linh hồn. Nhiều sai lầm cùng loại khác nàng đã truyền bá khắp nơi, 'lấy điều răn của loài người làm giáo lý mà dạy' (Matthew 15:9).

"Khi Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ công khai của Ngài, Ngài đã thanh tẩy Đền Thờ khỏi sự ô uế phạm thánh. Một trong những việc làm sau cùng của chức vụ Ngài là lần thanh tẩy Đền Thờ thứ hai. Vậy, trong công tác sau cùng để cảnh báo thế gian, có hai lời kêu gọi riêng biệt được gửi đến các hội thánh. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai là: 'Ba-by-lôn đã sụp đổ, đã sụp đổ, thành lớn kia, vì nó đã khiến muôn dân uống rượu của con thịnh nộ do sự tà dâm của nó' (Khải

Huyền 14:8). Và trong tiếng kêu lớn của sứ điệp thiên sứ thứ ba, có một tiếng từ trời phán rằng: 'Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, để các ngươi đừng dự phần vào tội lỗi của nó, và đừng nhận lấy các tai vạ của nó. Vì tội lỗi của nó đã lên đến tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ lại những gian ác của nó' (Khải Huyền 18:4, 5)." Selected Messages, quyển 2, trang 118.

Trong sự ứng nghiệm của sách Ma-la-chi chương ba, Giăng Báp-tít là sứ giả đã chuẩn bị để Chúa Giê-su, Sứ Giả của Giao Ước, đột ngột đến đền thờ của Ngài và thanh tẩy nó hai lần. Trong chức vụ kéo dài ba năm rưỡi, Ngài đã thanh tẩy đền thờ vào lúc khởi đầu và lúc kết thúc chức vụ của mình, qua đó cho thấy công việc thanh tẩy có một khởi đầu tượng trưng cho sự kết thúc. Chúa Giê-su luôn dùng phần khởi đầu để minh họa phần kết, và phù hợp với công việc của Ngài như là Alpha và Omega, ba năm rưỡi ấy đã bắt đầu và kết thúc bằng một lần thanh tẩy đền thờ.

Vào lúc kết thúc thời kỳ ba năm rưỡi, Ngài đã đổ máu để xác nhận giao ước, qua đó ứng nghiệm lời tiên tri trong Đa-ni-ên đoạn chín rằng Ngài sẽ xác nhận giao ước với nhiều người trong một tuần lễ, và ở giữa tuần lễ ấy Ngài sẽ bị giết.

Và sau sáu mươi hai tuần lễ, Đấng Mê-si sẽ bị giết, nhưng không phải vì chính Ngài; dân của vị hoàng tử sẽ đến sẽ hủy diệt thành và đền thánh; sự cuối cùng của nó sẽ đến như một cơn lụt, và cho đến tận cùng của chiến tranh, những sự hoang tàn đã được định. Người ấy sẽ xác lập giao ước với nhiều người trong một tuần lễ; và giữa tuần lễ, người ấy sẽ làm cho lễ tế và của lễ chấm dứt; và vì sự tràn lan của những điều ghê tởm, người ấy sẽ làm cho nơi ấy trở nên hoang tàn, cho đến khi hoàn tất, và điều đã định sẽ được đổ trên nơi hoang tàn. Đa-ni-ên 9:26, 27.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Có thể viết hết trang này sang trang khác liên quan đến những điều này. Cả các hội nghị đang bị thẩm nhiệm cùng những nguyên tắc lệch lạc. 'Vì những người giàu của nó đầy bạo lực, và cư dân của nó đã nói dối, và lừa họ là gian dối trong miệng họ.' Chúa sẽ hành động để thanh tẩy hội thánh của Ngài. Tôi nói thật với anh em, Chúa sắp xoay chuyển và lật đổ trong các tổ chức mang danh Ngài.

Chính xác khi nào tiến trình tinh luyện này sẽ bắt đầu, tôi không thể nói, nhưng nó sẽ không bị trì hoãn lâu. Đấng tay cầm nĩa sẽ thanh tẩy đền thờ của Ngài khỏi sự ô uế đạo đức. Ngài sẽ rửa sạch sân lúa của Ngài. Đức Chúa Trời có sự tranh tụng với mọi kẻ thực hành điều bất công dù nhỏ nhất; vì làm như vậy họ khước từ uy quyền của Đức Chúa Trời và làm nguy hại phần dự của họ trong sự chuộc tội, sự cứu chuộc mà Đấng Christ đã gánh vác cho mọi con trai và con gái của A-đam. Liệu có đáng không khi đi theo một đường lối đáng ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời? Liệu có đáng không khi đặt lên hư danh của các người lừa gạt để dâng trước mặt Đức Chúa Trời, rồi nói rằng cũng chẳng sao?

Không phải theo ý định của Đức Chúa Trời mà lại tập trung quá nhiều ở Battle Creek. Tình trạng hiện nay chính là điều đã được cho tôi thấy như một lời cảnh báo. Tôi đau lòng trước cảnh tượng ấy. Đức Chúa Trời đã đưa ra những lời cảnh báo để ngăn chặn tình trạng suy đồi này, nhưng chúng đã không được lưu tâm. "Các con là muối của đất; nhưng nếu muối mất vị mặn, thì lấy gì làm cho nó mặn lại? Từ đó nó chẳng còn giá trị gì nữa, chỉ còn bị ném ra ngoài và bị người ta chà đạp."

Tôi kêu gọi anh em hãy thức tỉnh. Nếu không có sự thay đổi diễn ra mau chóng, tôi buộc phải công bố những sự kiện cho dân chúng; vì tình trạng này phải thay đổi; những người chưa được hoán cải không còn được giữ vai trò quản lý và điều hành trong một công việc quan trọng và thiêng liêng như thế. Cùng với David, chúng tôi buộc phải nói: “Lạy Chúa, đã đến lúc Ngài hành động, vì họ đã làm cho luật pháp của Ngài trở nên vô hiệu.” Lời Chứng Đặc Biệt, 30, 31.